

Bài 23

**PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM
TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914)**

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

1. Về kiến thức

Trình bày được :

- Nguyên nhân nảy sinh cuộc vận động cứu nước theo khuynh hướng mới ở đầu thế kỉ XX.
- Những điểm giống và khác nhau của hai xu hướng cứu nước đầu thế kỉ XX.

2. Về kĩ năng

Biết so sánh sự giống và khác nhau của hai xu hướng cứu nước đầu thế kỉ XX.

3. Về thái độ

Trân trọng tấm lòng yêu nước của các nhà cách mạng đầu thế kỉ XX.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

– Trong hai nguyên nhân làm nảy sinh khuynh hướng vận động cứu nước đầu thế kỉ XX, nguyên nhân nội tại là chủ yếu.

– Dù chủ trương bạo động hay cải cách, Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đều xuất phát từ lòng yêu nước và đều chịu ảnh hưởng của tư tưởng dân chủ tư sản.

– Quán triệt định hướng phát huy tính tích cực, độc lập, sáng tạo của HS để chọn lựa các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

– Chân dung các nhà yêu nước trong thời kì này.

– GV cho HS sưu tầm các mẫu chuyện về Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu...

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài mới

GV có thể mở bài theo hai cách sau :

Cách thứ nhất, GV đặt câu hỏi để HS nêu những hiểu biết cơ bản nhất của mình về các nhân vật lịch sử như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Lương Văn Can... Từ đó, GV đặt vấn đề cho HS thấy cần phải tìm hiểu sâu hơn về các nhân vật này và các phong trào cách mạng mà họ khởi xướng ở đầu thế kỉ XX.

Cách thứ hai, GV hỏi HS về bối cảnh đất nước vào đầu thế kỉ XX ; gợi ý cho HS nhớ lại sự thất bại của ngọn cờ phong kiến và sự xuất hiện của các tầng lớp xã hội mới đầu thế kỉ XX. Từ đó đặt vấn đề : Phong trào cách mạng Việt Nam đầu thế kỉ XX đi theo con đường nào, khuynh hướng nào ?

2. Dạy và học bài mới

Mục 1 – Phan Bội Châu và xu hướng bạo động

– Trước khi dạy học mục 1, GV trình bày điều kiện xã hội và tâm lí giúp cho các nhân vật ưu tú trong hàng ngũ sĩ phu đi theo con đường cách mạng tư sản. Từ đó cho HS thấy rõ đâu là nguyên nhân chủ yếu tạo nên khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản ở Việt Nam. GV giúp HS khẳng định yếu tố yêu nước và sự xuất hiện các tầng lớp xã hội mới ở Việt Nam là cơ sở chủ yếu tạo nên khuynh hướng cách mạng mới này.

– GV đặt câu hỏi cho HS tự tìm hiểu về các hoạt động của Phan Bội Châu ; trong đó nhấn mạnh các chi tiết làm rõ chủ trương của ông theo con đường dân chủ tư sản : thành lập nước Cộng hoà dân quốc Việt Nam và bằng phương pháp bạo động (nợ máu chỉ có thể trả bằng máu) ; phong trào Đông du, đưa HS sang Nhật để học tập v.v...

Sau đó, GV yêu cầu HS tìm những sự kiện lịch sử để chứng minh chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu là theo con đường dân chủ tư sản, bằng phương pháp bạo động.

Mục 2 – Phan Châu Trinh và xu hướng cải cách

– GV dựa vào SGK giới thiệu một cách khách quan, sinh động về những suy nghĩ và hoạt động cứu nước của Phan Châu Trinh, sau đó GV hướng dẫn HS so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa chủ trương cứu nước của Phan Châu Trinh và Phan Bội Châu.

– GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc trao đổi nhóm, sau đó cho HS báo cáo kết quả làm việc và cùng rút ra kết luận :

+ Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đều xuất phát từ lòng yêu nước để tìm con đường giải phóng dân tộc, đó là con đường cách mạng theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

+ Sự khác nhau giữa hai ông thuộc về phương pháp. Phan Bội Châu chủ trương bạo động, Phan Châu Trinh chủ trương cải cách.

– Về phong trào chống thuế ở Trung Kỳ, GV cần làm rõ mối liên hệ giữa phong trào Duy tân và phong trào chống thuế ; nhấn mạnh : Tư tưởng duy tân khi đi vào quần chúng đã vượt khuôn khổ ôn hoà, biến thành cuộc bạo động vũ trang quyết liệt của nông dân.

Mục 3 – Đông Kinh nghĩa thực. Vụ đầu độc binh sĩ Pháp ở Hà Nội và những hoạt động cuối cùng của nghĩa quân Yên Thế

– GV giải thích tên gọi *Đông Kinh nghĩa thực*: trường học tư đóng ở Đông Kinh (Hà Nội ngày nay).

– GV giúp cho HS tìm hiểu về Đông Kinh nghĩa thực: một mô hình của trường học mới, về nội dung hoạt động đa dạng của nhà trường. Từ đó tổ chức cho HS trao đổi đi đến thống nhất: đây là phong trào yêu nước theo con đường dân chủ tư sản trong lĩnh vực văn hoá, giáo dục.

– HS đọc SGK để tìm hiểu phong trào yêu nước của binh lính người Việt qua vụ đầu độc binh sĩ Pháp ở Hà Nội và của nông dân qua những hoạt động cuối cùng của nghĩa quân Yên Thế.

GV đặt câu hỏi: Ý nghĩa của phong trào đấu tranh do binh lính người Việt và nông dân tiến hành. HS trao đổi để đi đến kết luận: các phong trào này chứng tỏ tinh thần yêu nước có ở tất cả các tầng lớp xã hội Việt Nam lúc đó.

3. Sơ kết bài học

GV tổ chức cho HS trao đổi vấn đề: Vì sao các phong trào yêu nước và cách mạng đầu thế kỉ XX đều thất bại?

4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

Câu 1. Bối cảnh trong nước và quốc tế. Trong nước: sự du nhập của phương thức sản xuất TBCN, sự phân hoá của các giai cấp trong xã hội; sự thất bại của phong trào giải phóng dân tộc theo ngọn cờ phong kiến – những hạn chế về giai cấp và thời đại. Bên ngoài: sự tác động của tư tưởng dân chủ tư sản từ Trung Quốc và Nhật Bản... Trong đó, những tác động của tình hình trong nước có tính chất quyết định.

Câu 2. Hai xu hướng bạo động và cải cách đầu thế kỉ XX giống nhau ở chỗ đều xuất phát từ nhu cầu cứu nước theo xu hướng dân chủ tư sản. Hai xu hướng này khác nhau ở phương pháp cách mạng.

GV có thể hướng dẫn HS lập bảng so sánh giữa hai xu hướng:

Xu hướng bạo động	Xu hướng cải cách
– Xuất phát từ tinh thần yêu nước	– Xuất phát từ tinh thần yêu nước
– Vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng tư sản	– Vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng tư sản
– Bằng phương pháp bạo động vũ trang	– Bằng phương pháp cải cách: kinh tế, đặc biệt là văn hoá – xã hội

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Phan Bội Châu và xu hướng bạo động

Đầu năm 1904, Phan Bội Châu cùng Cường Để và hơn 20 đồng chí họp tại nhà riêng của Nguyễn Hàm, cùng nhau thành lập một tổ chức bí mật có tên là Duy tân hội. Cường Để được cử làm Hội chủ. Nguyễn Hàm, Phan Bội Châu, Lê Võ, Đặng Tử Kính, Đặng Thái Thân là những hội viên trọng yếu.

Mục đích chính của Hội là đánh Pháp, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Căn cứ vào việc tôn Cường Để làm Hội chủ để "thu phục nhân tâm", tập hợp sĩ phu yêu nước, tranh thủ sự đồng tình và sự giúp đỡ của nhiều người trong nước.

Hội nghị thành lập Hội đề ra ba nhiệm vụ trước mắt như sau :

1. Phát triển thế lực Hội về người cũng như về tài chính.
2. Xúc tiến việc chuẩn bị bạo động và các công việc sau đó.
3. Chuẩn bị xuất dương cầu viện, xác định phương châm và thủ đoạn xuất dương.

Nhiệm vụ thứ ba hết sức trọng yếu và phải tuyệt đối bí mật, Hội giao cho Nguyễn Hàm và Phan Bội Châu định liệu. Đó cũng chính là tiền đề của phong trào Đông du sau này.

(Theo : Đinh Xuân Lâm (Chủ biên),
Đại cương Lịch sử Việt Nam, Tập II, Sdd)

Phan Châu Trinh và xu hướng cải cách

Tháng 7-1904, Phan Châu Trinh gặp Phan Bội Châu, hai người trở thành đôi bạn tâm phúc. Cuối năm đó, lấy cớ phải chăm lo việc thờ phụng tổ tiên thay anh cả đã mất, ông xin cáo quan về quê. Từ đó, ông dốc lòng vào công cuộc cứu nước.

Mặc dù rất đau xót trước cảnh người Pháp ngược đãi người Việt Nam, quan điểm của ông là trước mắt chưa nên đặt nhiệm vụ khôi phục chủ quyền quốc gia, độc lập dân tộc, mà nhiệm vụ cấp bách là phải :

– Chấn dân khí : thức tỉnh tinh thần tự lực tự cường, mọi người giác ngộ được quyền lợi của mình, giải thoát được nọc độc chuyên chế.

– Khai dân trí : bỏ lối học tầm chương trích cú, mở trường dạy chữ Quốc ngữ, kiến thức khoa học thực dụng, bài trừ hủ tục xa hoa.

– Hậu dân sinh : phát triển kinh tế, cho dân khai hoang làm vườn, lập hội buôn, sản xuất hàng nội hoá...

Phan Châu Trinh yêu cầu chính quyền thuộc địa sửa đổi chính sách cai trị hiện hành để có thể giúp nhân dân Việt Nam từng bước tiến đến văn minh. Ông đề cao phương châm "Tự lực khai hoá", vận động những người cùng chí hướng thức tỉnh dân chúng, tuyên truyền tư tưởng dân quyền.

Với phương châm đó, Phan Châu Trinh cùng Huỳnh Thúc Kháng và Trần Quý Cáp đi khắp tỉnh Quảng Nam và các tỉnh phía nam (đến Phan Thiết). Ông lại một mình ra Bắc, lên tận căn cứ Phồn Xương (Yên Thế, Bắc Giang) tìm gặp Hoàng Hoa Thám.

(Theo : Đinh Xuân Lâm (Chủ biên),
Đại cương Lịch sử Việt Nam, Tập II, Sđd)

Đông Kinh nghĩa thực

Tháng 3-1907, các sĩ phu yêu nước cùng chí hướng với Phan Bội Châu như Lương Văn Can, Nguyễn Quyền, Lê Đại, Hoàng Tăng Bí, Vũ Hoành... bắt đầu mở Đông Kinh nghĩa thực tại số 4 Hàng Đào, Hà Nội.

Mục đích của nhà trường là :

- Nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc và chí tiến thủ cho quần chúng.
- Truyền bá một nền tư tưởng học thuật mới và nếp sống văn minh tiến bộ.
- Phối hợp hành động với các sĩ phu đã xuất dương và hỗ trợ cho phong trào Đông du của Phan Bội Châu và phong trào Duy tân đang phát triển trong cả nước.

Lương Văn Can (Thục trưởng) và Nguyễn Quyền (Giám học) lãnh đạo trường. Trường mời thêm Nguyễn Văn Vĩnh, một học giả Tân học được người Pháp tin cậy vào Ban sáng lập để tránh sự nhòm ngó của mật thám Pháp.

(Theo : Đinh Xuân Lâm (Chủ biên),
Đại cương Lịch sử Việt Nam, Tập II, Sđd)